

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-115 INSTEAD.
 LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-115 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

File No. Số Hồ Sơ	Law Enforcement Case No. Số Hồ Sơ của Cơ Quan Thi Hành Luật Pháp	LID No. Số LID	SID No. Số SID	FBI No. Số FBI	
CRIMINAL SUMMONS MISDEMEANOR WORTHLESS CHECK TRÁT HẬU TÒA HÌNH SỰ TỘI ĐƯA CHI PHIẾU KHÔNG TIỀN BẢO CHỨNG BẠC TIỂU HÌNH					
<input type="checkbox"/> I. Simple Đơn giản <input type="checkbox"/> II. Fourth Or Subsequent Offense Phạm tội lần thứ tư hoặc nhiều hơn					
THE STATE OF NORTH CAROLINA VS. TIỂU BANG NORTH CAROLINA CHỐNG LẠI					
Name And Address of Defendant Tên và địa chỉ bị cáo					
Race Chủng tộc	Sex Giới tính	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)	Age Tuổi		
Social Security No./Tax ID No. Số an sinh xã hội/Số ID đóng thuế		Drivers License No. & State Số bằng lái và tiểu bang cấp bằng lái			
Name Of Defendant's Employer Tên công ty tuyển dụng bị cáo					
Offense Code(s) (Các) Mã số tội trạng I. 2666 II. 2656		Offense In Violation Of G.S. Tội này vi phạm G.S. 14-107			
Date Of Offense (mm/dd/yyyy) Ngày phạm tội (tháng/ngày/năm)					
Amount Of Check Giá trị chi phiếu \$					
Complainant (Name, Address Or Department) Người tố cáo (tên, địa chỉ hay bộ phận)					
Names & Addresses Of Witnesses (Including Counties & Telephone Nos.) Tên và địa chỉ của các nhân chứng (bao gồm quận/hạt và số điện thoại)					
Date Issued (mm/dd/yyyy) Ngày ban hành (tháng/ngày/năm)					

STATE OF NORTH CAROLINA TIỂU BANG NORTH CAROLINA			
_____ County Quận/Hạt _____		In The General Court Of Justice District Court Division Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý Phân Bộ Tòa Án Khu Vực	
To the Defendant: Thông báo cho bị cáo: I, the undersigned, find that there is probable cause to believe that on or about the date of offense shown and in the county named above the defendant named above unlawfully and willfully did draw, make, utter and issue and deliver to _____ a check drawn upon (name of financial institution) _____ of (city and state of financial institution) _____, for the payment of \$ _____ in money. The check was made payable to _____ and was dated (mm/dd/yyyy) _____. Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng có cơ sở chính đáng để tin rằng vào hoặc khoảng ngày phạm tội ghi kể bên và ở quận/hạt nêu trên, bị cáo có tên trên đã cố ý có hành vi bất hợp pháp khi viết, ký, phát hành, chuyển giao và đưa cho _____ một chi phiếu từ (tên tổ chức tài chính) _____ tại (tên thành phố và tiểu bang của tổ chức tài chính) _____, cho việc thanh toán _____ \$ tiền mặt. Chi phiếu được ghi người nhận là _____ và đề ngày (tháng/ngày/năm) _____. The defendant knew at the time that he/she: (check one) Vào lúc ký chi phiếu, bị cáo đã biết rằng mình: (đánh dấu một ô) <input type="checkbox"/> did not have sufficient funds on deposit or credit with the bank with which to pay the check on presentation in violation of G.S. 14-107(a)(1). không có đủ tiền trong tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản tín dụng tại ngân hàng đó để thanh toán cho chi phiếu khi nó được nộp cho ngân hàng, và điều này vi phạm điều G.S. 14-107(a)(1). <input checked="" type="checkbox"/> had previously presented the check or draft for the payment of money or its equivalent in violation of G.S. 14-107(a)(2). trước đó đã nộp chi phiếu hay ngân phiếu đó cho việc thanh toán bằng tiền mặt hoặc một tài sản có giá trị tương đương, và điều này vi phạm điều G.S. 14-107(a)(2).			
Processing Fee [G.S. 25-3-506] Phí xử lý [G.S. 25-3-506]	Bank Service Charge Phí dịch vụ ngân hàng	Amount Of Check Giá trị chi phiếu	Total Restitution Tổng số tiền bồi thường
\$ _____ <small>(not to exceed \$25) (không quá 25\$)</small>	\$ _____	\$ _____	\$ _____
<input type="checkbox"/> FOURTH OR SUBSEQUENT OFFENSE. [G.S. 14-107(d)(1)] PHẠM TỘI LẦN THỨ TƯ HOẶC NHIỀU HƠN. [G.S. 14-107(d)(1)] The defendant was convicted three times previously of the crime of writing a worthless check as follows: Bị cáo có ba tiền án về tội ký chi phiếu không tiền bảo chứng, được liệt kê dưới đây:			
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Court Tòa Án	County Quận/Hạt	
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực	<input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm	
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực	<input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm	
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực	<input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm	

(Over)
(Xem mặt sau)

NOTE: Do not use this form if the amount of the check is more than \$2,000.00.
 LƯU Ý: Không dùng mẫu này nếu chi phiếu có giá trị trên 2.000,00\$.

If this Criminal Summons is not served within ninety (90) days or by the date the defendant is directed to appear, whichever is earlier, it must be returned to the Clerk of Court in the county in which it was issued with the reason for the failure of service noted thereon.
Nếu Trát Hầu Tòa Hình Sự này vẫn chưa tổng đạt được trong vòng chín mươi (90) ngày hoặc muộn nhất vào ngày bị cáo được lệnh ra tòa (tùy theo ngày nào đến trước) thì phải ghi lý do không tổng đạt được trên bản lệnh và trả lại cho Lục Sự Tòa Án của tổng/ạt nơi ban hành lệnh.

This act was in violation of the law referred to in this Criminal Summons. This Summons is issued upon information furnished under oath by the complainant listed. You are ORDERED to appear before the Court at the location, date and time indicated below to answer to the charge. If you fail to appear, an order for your arrest may be issued and you may be held in CONTEMPT OF COURT. Arrest and/or contempt for failure to appear is in addition to any sentence which may be imposed for the crime charged.

Hành vi đó vi phạm điều luật được đề cập trong Trát Hầu Tòa Hình Sự này. Trát Hầu Tòa này được ban hành căn cứ vào thông tin do người tố cáo có tên trong trát này khai ra sau khi tuyên thệ nói sự thật. Quý vị ĐƯỢC LỆNH ra hầu Tòa Án tại địa điểm, ngày và giờ ghi dưới đây để trả lời cáo buộc này. Nếu quý vị không có mặt tại phiên tòa theo lệnh, Tòa Án có thể ban hành lệnh bắt giữ quý vị và quý vị có thể bị xử tội COI THƯỜNG TÒA ÁN. Việc bị bắt và/hoặc xử tội coi thường Tòa Án vì không hầu tòa sẽ được thi hành thêm vào bất kỳ bản án nào được ban hành đối với tội cáo buộc.

The undersigned finds the following cause to set a court date more than one month from the issue of this summons:
 Người ký tên dưới đây xác nhận có đủ cơ sở để định ngày tổ chức một phiên tòa sau hơn một tháng kể từ ngày ra trát hầu tòa này:

**RETURN OF SERVICE
 HỒI BÁO SAU KHI TỔNG ĐẠT**

I certify that this Criminal Summons was received and served as follows:
 Tôi chứng nhận rằng Trát Hầu Tòa Hình Sự này đã được giao nhận và tổng đạt như sau:

Date Received (mm/dd/yyyy) Ngày nhận (tháng/ngày/năm)
 Time Served Giờ tổng đạt AM Sáng PM Chiều

Date Served (mm/dd/yyyy) Ngày tổng đạt (tháng/ngày/năm)
 Date Returned (mm/dd/yyyy) Ngày hồi báo (tháng/ngày/năm)

By personally serving this Criminal Summons on the defendant. Trát Hầu Tòa Hình Sự này được đưa trực tiếp cho bị cáo.

This Criminal Summons WAS NOT served for the following reason:
 Trát Hầu Tòa Hình Sự này KHÔNG ĐƯỢC tổng đạt vì lý do sau:

Signature Of Officer Making Return Chữ ký của Viên Chức hồi báo
 Name Of Officer (Type Or Print) Tên của Viên Chức (đánh máy hay viết chữ in)

Department Or Agency Of Officer Phân bộ hoặc cơ quan của Viên Chức

Signature Chữ ký
 Location Of Court Địa điểm Tòa Án
 Court Date (mm/dd/yyyy) Ngày phiên tòa (tháng/ngày/năm)

Magistrate Quan Tòa Deputy CSC Phó LSTTT
 Assistant CSC Phụ Tá LSTTT Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm

District Attorney Công Tố Viên Quận/Hạt
 Waived Từ bỏ quyền Not Indigent Không phải người nghèo Denied Bị từ chối
 Attorney For Defendant Luật sư của bị cáo
 Appointed Được chỉ định Retained Được thuê

Court Time Giờ phiên tòa AM Sáng PM Chiều

**PRIOR CONVICTIONS:
 CÁC TIỀN ÁN:**
 No/Level: 0 I (0) II (1-4) III (5+)
 Số/Bậc:

**PLEA:
 LỜI TRẢ LỜI CÁO TRẠNG:**
 guilty nhận tội no contest không chối tội
 not guilty không nhận tội không chối tội

**VERDICT:
 PHÁN QUYẾT:**
 M.CL. 1 2 3
 Bậc TH 1 2 3

JUDGMENT: The defendant appeared in open court and freely, voluntarily and understandingly entered the above plea; on the above verdict, it is ORDERED that the defendant: pay costs and a fine of \$ _____.

BẢN ÁN: Bị cáo đã ra hầu phiên tòa công khai và nhận/không nhận tội một cách tự do, tự nguyện và có hiểu biết; chiếu theo phán quyết ghi trên, **Tòa Án RA LỆNH** rằng bị cáo: phải trả các án phí và tiền phạt là \$ _____.
 be imprisoned for a term of _____ days in the custody of the sheriff MCP DAC.* Pretrial credit _____ days served.
 bị giam tù trong _____ ngày dưới sự quản lý của cảnh sát trưởng quận/hạt. MCP DAC.* Trừ _____ ngày đã bị giam trước ngày xét xử.

**REDELIVERY/REISSUANCE
 TỔNG ĐẠT LẠI/PHÁT LỆNH LẠI**

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
 Signature Chữ ký

Dep. CSC Phó LSTTT
 Assist. CSC Phụ tá LSTTT
 CSC LSTTT

The above clerk finds the following cause to set a court date more than one month from reissue:
 Lục sự ký tên dưới đây xác nhận có đủ cơ sở để định ngày tổ chức một phiên tòa sau hơn một tháng kể từ ngày ban hành lại lệnh:

Work release is recommended. is not recommended. [is ordered. (use form AOC-CR-602)]
 Tòa Án đề nghị. không đề nghị. [ra lệnh bắt buộc (dùng mẫu AOC-CR-602)] bị cáo tham gia chương trình vừa ở tù vừa đi làm.
 The Court finds that a longer shorter period of probation, than that which is specified in G.S. 15A-1343.2(d), is necessary.
 Tòa Án xác nhận cần có thời gian quản chế lâu hơn ngắn hơn thời gian quy định trong điều G.S. 15A-1343.2(d).
 Execution of the sentence is suspended and the defendant is placed on unsupervised probation* for _____ months, subject to the following conditions: 1. commit no criminal offense in any jurisdiction. 2. possess no firearm, explosive or other deadly weapon listed in G.S. 14-269. 3. remain gainfully and suitably employed or faithfully pursue a course of study or of vocational training, that will equip the defendant for suitable employment, and abide by all rules of the institution. 4. satisfy child support and family obligations, as required by the Court. 5. pay to the Clerk the costs of court and any additional sums shown below.
 Tòa án treo bản án và ra lệnh quản chế không giám sát* trong _____ tháng, với điều kiện bị cáo: 1. không phạm tội hình sự ở bất kỳ khu vực nào. 2. không có súng, chất nổ hoặc bất kỳ vũ khí gây chết người nào khác được ghi trong điều G.S. 14-269. 3. tiếp tục duy trì việc làm phù hợp và có lương, hoặc kiên trì theo đuổi một chương trình học tập hay huấn nghệ trang bị đầy đủ kiến thức để bị cáo có thể kiếm được việc làm phù hợp, và luôn tuân thủ tất cả các nội quy của nơi học tập. 4. đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ gia đình và cấp dưỡng con, theo lệnh của Tòa Án. 5. thanh toán cho Lục Sự các án phí và bất kỳ khoản tiền thêm nào được ghi dưới đây.

(Over) *NOTE: If active sentence to DAC, use AOC-CR-602. If supervised probation, use AOC-CR-604.
 (Xem mặt sau) *LƯU Ý: Nếu là án phạt tù dưới sự quản lý của DAC, dùng mẫu AOC-CR-602. Nếu là án phạt quản chế có giám sát, dùng mẫu AOC-CR-604.

RETURN FOLLOWING REDELIVERY/REISSUANCE HỒI BÁO SAU KHI TỔNG ĐẠT/PHÁT LỆNH LẠI	Fine Tiền phạt \$	Restitution** Tiền bồi thường** \$	Attorney's Fee Chi phí luật sư \$	Community Service Fee Chi phí phục vụ cộng đồng \$	Other Chi phí khác \$
I certify that this Criminal Summons was received and served as follows: Tôi chứng nhận rằng Trát Hưu Tòa Hình Sự này đã được giao nhận và tổng đạt như sau:					
Date Received (mm/dd/yyyy) Ngày nhận (tháng/ngày/năm)	Time Served Giờ tổng đạt <input type="checkbox"/> AM <input type="checkbox"/> Sáng <input type="checkbox"/> PM <input type="checkbox"/> Chiều				
Date Served (mm/dd/yyyy) Ngày tổng đạt (tháng/ngày/năm)	Date Returned (mm/dd/yyyy) Ngày hồi báo (tháng/ngày/năm)				
<input type="checkbox"/> By personally serving this Criminal Summons on the defendant. Trát Hưu Tòa Hình Sự này được đưa trực tiếp cho bị cáo. <input type="checkbox"/> This Criminal Summons WAS NOT served for the following reason: Trát Hưu Tòa Hình Sự này KHÔNG ĐƯỢC tổng đạt vì lý do sau:					
Signature Of Officer Making Return Chữ ký của Viên Chức hồi báo		Name Of Officer (Type Or Print) Tên của Viên Chức (đánh máy hay viết chữ in)			
Department Or Agency Of Officer Phân bộ hoặc cơ quan của Viên Chức					
APPEAL ENTRIES CÁC GHI CHÚ VỀ VIỆC KHÁNG CÁO					
<input type="checkbox"/> The defendant, in open court, gives notice of appeal to the <input type="checkbox"/> District Court <input type="checkbox"/> Superior Court. Bị cáo thông báo tại phiên tòa công khai là sẽ kháng cáo lên <input type="checkbox"/> Tòa Án <input type="checkbox"/> Khu Vực <input type="checkbox"/> Tòa Án Thượng Thẩm. <input type="checkbox"/> The current pretrial release order is modified as follows: Lệnh tại ngoại chờ xét xử hiện tại được sửa đổi như sau:					
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of District Court Judge/Magistrate Chữ ký của Thẩm Phán/Quan Tòa của Tòa Án Khu Vực	Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of District Court Judge/Magistrate (Type Or Print) Tên của Thẩm Phán/Quan Tòa của Tòa Án Khu Vực (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of District Court Judge/Magistrate Chữ ký của Thẩm Phán/Quan Tòa của Tòa Án Khu Vực	
CERTIFICATION CHỨNG NHẬN					
I certify that this Judgment is a true and complete copy of the original which is on file in this case. Tôi xác nhận rằng Phán Quyết này là một bản sao chính xác và đầy đủ của bản gốc hiện được lưu ở hồ sơ vụ án.					
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Date Delivered To Sheriff (mm/dd/yyyy) Ngày giao cho Cảnh Sát Trưởng Quận/Hạt (tháng/ngày/năm)	Signature Chữ ký		<input type="checkbox"/> Dep. CSC Phó LSTTT <input type="checkbox"/> Asst. CSC Phụ tá LSTTT <input type="checkbox"/> CSC LSTTT	

Name(s), address(es), and amount(s) for aggrieved party(ies) to receive restitution: **NOTE TO CLERK: Record SSN or Tax ID No. of aggrieved party(ies) on AOC-CR-382, "Certification Of Identity (Victims' Restitution)/Certification Of Identity (Witness Attendance)."
 Ghi tên, địa chỉ của (các) bên bị thiệt hại và số tiền cần được bồi thường: **LỤC SỰ XIN LƯU Ý: Ghi số an sinh xã hội hoặc số ID đóng thuế của (các) bên bị thiệt hại vào AOC-CR-382, "Chứng Nhận Nhân Thân (Bồi Thường Nạn Nhân)/Chứng Nhận Nhân Thân (Nhân Chứng Có Mặt)."

6. complete _____ hours of community service during the first _____ days of probation, as directed by the judicial service coordinator, and pay the fee prescribed by G.S. 143B-708 within _____ days.
 6. hoàn tất _____ giờ phục vụ cộng đồng trong vòng _____ ngày đầu tiên của thời gian quản chế theo chỉ dẫn của nhân viên điều phối dịch vụ tòa án, và trả phí được quy định trong điều G.S. 143B-708 trong vòng _____ ngày.

7. not be found in or on the premises of the complainant or _____
 7. không có mặt trong hoặc xung quanh chỗ của người tố cáo hoặc _____.

8. not assault, communicate with or be in the presence of the complainant or _____
 8. không hành hung, tiếp xúc với hoặc có mặt cùng chỗ với người tố cáo hoặc _____.

9. refrain from maintaining a checking account or making or uttering a check for three years.
 9. không duy trì tài khoản chi phiếu hoặc viết và chuyển giao bất kỳ một chi phiếu nào trong ba năm.

10. Other:
 10. Điều kiện khác: _____

It is **ORDERED** that this: Judgment is continued upon payments of costs.
 Tòa Án RA LỆNH: Tạm dừng bản án này sau khi các án phí được thanh toán đầy đủ.

case be consolidated for judgment with _____
 nhập vụ án này cùng với _____ để phán quyết chung.
 sentence is to run at the expiration of the sentence in _____
 bản án này sẽ bắt đầu có hiệu lực khi bị cáo hoàn tất bản án đang thụ hành vào _____.

COMMITMENT: It is **ORDERED** that the Clerk deliver **two** certified copies of this Judgment and Commitment to the sheriff and that the sheriff cause the defendant to be retained in custody to serve the sentence imposed or until the defendant shall have complied with the conditions of release pending appeal.
LỆNH GIAM TÙ: Tòa Án RA LỆNH cho Lục Sự giao **hai** bản sao chứng thực sao y bản chính của Phán Quyết và Lệnh Giam Tù này cho cảnh sát trưởng quận/hạt, và ra lệnh cho cảnh sát trưởng quận/hạt thực hiện việc giam giữ bị cáo cho đến khi thụ hành xong bản án đã tuyên hoặc đến khi bị cáo đáp ứng các điều kiện để được tại ngoại trong thời gian chờ kháng cáo.

File No. Số Hồ Sơ:	Law Enforcement Case No. Số Hồ Sơ của Cơ Quan Thi Hành Luật Pháp	LID No. Số LID	SID No. Số SID	FBI No. Số FBI	
CRIMINAL SUMMONS MISDEMEANOR WORTHLESS CHECK TRẬT HẬU TỌA HÌNH SỰ TỘI ĐƯA CHI PHIẾU KHÔNG TIỀN BẢO CHỨNG BẠC TIỂU HÌNH					
<input type="checkbox"/> I. Simple Đơn giản					
<input type="checkbox"/> II. Fourth Or Subsequent Offense Phạm tội lần thứ tư hoặc nhiều hơn					
THE STATE OF NORTH CAROLINA VS. TIỂU BANG NORTH CAROLINA CHỐNG LẠI					
Name And Address of Defendant Tên và địa chỉ bị cáo					
Race Chủng tộc	Sex Giới tính	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)	Age Tuổi		
Social Security No. Số an sinh xã hội/Số ID đóng thuế		Drivers License No. & State Số bằng lái và tiểu bang cấp bằng lái			
Name Of Defendant's Employer Tên công ty tuyển dụng bị cáo					
Offense Code(s) (Các) Mã số tội trạng		Offense In Violation Of G.S. Tội này vi phạm G.S.			
I. 2666 II. 2656		14-107			
Date Of Offense (mm/dd/yyyy) Ngày phạm tội (tháng/ngày/năm)					
Amount Of Check Giá trị chi phiếu					
\$					
Complainant (Name, Address Or Department) Người tố cáo (tên, địa chỉ hay bộ phận)					
Names & Addresses Of Witnesses (Including Counties & Telephone Nos.) Tên và địa chỉ của các nhân chứng (bao gồm quận/hạt và số điện thoại)					
Date Issued (mm/dd/yyyy) Ngày ban hành (tháng/ngày/năm)					

STATE OF NORTH CAROLINA

TIỂU BANG NORTH CAROLINA

_____ County

Quận/Hạt _____

In The General Court Of Justice
District Court Division
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

To the Defendant:
Thông báo cho bị cáo:

I, the undersigned, find that there is probable cause to believe that on or about the date of offense shown and in the county named above the defendant named above unlawfully and willfully did draw, make, utter and issue and deliver to _____ a check drawn upon (name of financial institution) _____ of (city and state of financial institution) _____, for the payment of \$ _____ in money. The check was made payable to _____ and was dated (mm/dd/yyyy) _____.

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng có cơ sở chính đáng để tin rằng vào hoặc khoảng ngày phạm tội ghi kể bên và ở quận/hạt nêu trên, bị cáo có tên trên đã cố ý có hành vi bất hợp pháp khi viết, ký, phát hành, chuyển giao và đưa cho _____ một chi phiếu trên tài khoản tại (tên tổ chức tài chính) _____ ở (tên thành phố và tiểu bang của tổ chức tài chính) _____ cho việc thanh toán \$ _____ tiền mặt. Chi phiếu được ghi người nhận là _____ và đề ngày (tháng/ngày/năm) _____.

The defendant knew at the time that he/she: (check one)
Vào lúc ký chi phiếu, bị cáo đã biết rằng mình: (đánh dấu một ô)

did not have sufficient funds on deposit or credit with the bank with which to pay the check on presentation in violation of G.S. 14-107(a)(1).
không có đủ tiền trong tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản tín dụng tại ngân hàng đó để thanh toán cho chi phiếu khi nó được nộp cho ngân hàng, và điều này vi phạm điều G.S. 14-107(a)(1).

had previously presented the check or draft for the payment of money or its equivalent in violation of G.S. 14-107(a)(2).
trước đó đã nộp chi phiếu hay ngân phiếu đó cho việc thanh toán bằng tiền mặt hoặc một tài sản có giá trị tương đương, và điều này vi phạm điều G.S. 14-107(a)(2).

Processing Fee [G.S. 25-3-506] Phí xử lý [G.S. 25-3-506]	Bank Service Charge Phí dịch vụ ngân hàng	Amount Of Check Giá trị chi phiếu	Total Restitution Tổng số tiền bồi thường
\$ (not to exceed \$25) (không quá 25\$)	\$	\$	\$

FOURTH OR SUBSEQUENT OFFENSE. [G.S. 14-107(d)(1)]
PHẠM TỘI LẦN THỨ TƯ HOẶC NHIỀU HƠN. [G.S. 14-107(d)(1)]
The defendant was convicted three times previously of the crime of writing a worthless check as follows:
Bị cáo có ba tiền án về tội ký chi phiếu không tiền bảo chứng, được liệt kê dưới đây:

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Court Tòa Án	County Quận/Hạt
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực <input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm	
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực <input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm	
	<input type="checkbox"/> District Khu Vực <input type="checkbox"/> Superior Thượng Thẩm	

(Over)
(Xem mặt sau)

NOTE: Do not use this form if the amount of the check is more than \$2,000.00.
LƯU Ý: Không dùng mẫu này nếu chi phiếu có giá trị trên 2.000,00\$.

This act was in violation of the law referred to in this Criminal Summons. This Summons is issued upon information furnished under oath by the complainant listed. You are ORDERED to appear before the Court at the location, date and time indicated below to answer to the charge. If you fail to appear, an order for your arrest may be issued and you may be held in CONTEMPT OF COURT. Arrest and/or contempt for failure to appear is in addition to any sentence which may be imposed for the crime charged.

Hành vi đó vi phạm điều luật được đề cập trong Trát Hưu Tòa Hình Sự này. Trát Hưu Tòa này được ban hành căn cứ vào thông tin do người tố cáo có tên trong trát này khai ra sau khi tuyên thệ nói sự thật. Quý vị ĐƯỢC LỆNH ra hầu Tòa Án tại địa điểm, ngày và giờ ghi dưới đây để trả lời cáo buộc này. Nếu quý vị không có mặt tại phiên tòa theo lệnh, Tòa Án có thể ban hành lệnh bắt giữ quý vị và quý vị có thể bị xử tội COI THƯỜNG TÒA ÁN. Việc bị bắt và/hoặc xử tội coi thường Tòa Án vì không hầu tòa sẽ được thi hành thêm vào bất kỳ bản án nào được ban hành đối với tội cáo buộc.

The undersigned finds the following cause to set a court date more than one month from the issue of this summons: _____

Người ký tên dưới đây xác nhận có đủ cơ sở để định ngày tổ chức một phiên tòa sau hơn một tháng kể từ ngày ra trát hầu tòa này: _____

Signature Chữ ký		Location Of Court Địa điểm Tòa Án	Court Date (mm/dd/yyyy) Ngày phiên tòa (tháng/ngày/năm)
<input type="checkbox"/> Magistrate Quan Tòa	<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT		Court Time Giờ phiên tòa
<input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ Tá LSTTT	<input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm		<input type="checkbox"/> AM Sáng <input type="checkbox"/> PM Chiều

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾP NHẬN CỦA MẪU MẪU

(Over)
(Xem mặt sau)

NOTE: Do not use this form if the amount of the check is more than \$2,000.00.
LƯU Ý: Không dùng mẫu này nếu chi phiếu có giá trị trên 2.000,00\$.

(Check this option if this is a fourth or subsequent offense.)
(Đánh dấu lựa chọn này nếu đây là lần phạm tội thứ tư hoặc nhiều hơn.)

1. **You must appear** before a judge in District Court at the time and place specified on the front side. You may not plead guilty and pay the fine and costs before Court because of the nature of the offense.

1. **Quý vị phải ra trình diện** trước một thẩm phán Tòa Án Khu Vực vào thời điểm và địa điểm ghi ở mặt trước. Vì bản chất của loại tội phạm này nên quý vị không thể nhận tội và nộp tiền phạt/án phí trên Tòa Án.

(Check this option if this is not a fourth or subsequent offense.)
(Đánh dấu vào lựa chọn này nếu đây không phải là lần phạm tội thứ tư hoặc nhiều hơn.)

2. **You do not have to appear** in Court at the time and place specified if you waive your trial, plead Guilty and pay the amounts shown below for fine, court costs and restitution. You may do so by mail or in person so long as your payment is received by 5:00 p.m. on the last working day prior to your scheduled court date. **Date and sign this form in the space provided below and return this form and your payment as follows:**

2. **Quý vị không phải ra trình diện** trên Tòa Án vào thời điểm và địa điểm được chỉ định nếu quý vị từ bỏ quyền ra tòa xét xử, nhận tội và nộp các khoản tiền phạt, án phí và bồi thường ghi dưới đây. Quý vị có thể thực hiện những việc này qua thư hoặc trực tiếp tại Tòa Án, miễn là Tòa Án nhận được các khoản tiền thanh toán từ quý vị vào hay trước lúc 5:00 chiều ngày làm việc cuối trước ngày hẹn ra tòa. **Hãy để ngày và ký tên vào mẫu này ở chỗ trống dưới đây, sau đó gửi lại cùng với khoản thanh toán như ghi dưới đây:**

(NOTE TO DEFENDANT: Waiver under this section is not available if Option 1 is checked above.)

(LƯU Ý DÀNH CHO BỊ CÁO: Quý vị không thể làm theo thủ tục từ bỏ quyền ra tòa xét xử này nếu Lựa chọn 1 ở trên được đánh dấu.)

INSTRUCTIONS TO DEFENDANT HƯỚNG DẪN BỊ CÁO

(only the checked block applies)
(chỉ áp dụng lựa chọn có ô được đánh dấu)

Payment By Mail - Place your payment and this form in an envelope, affix a stamp and mail to: Clerk of Superior Court, _____, County Courthouse, _____, North Carolina _____. Payment must be made by **certified check, cashier's check or money order** payable to the Clerk of Superior Court. **Do not mail cash.**

Thanh toán bằng thư - Bỏ mẫu này cùng với khoản thanh toán vào phong bì, dán tem và gửi đến: Clerk of Superior Court, _____, County Courthouse, _____, North Carolina _____. Phải thanh toán bằng **chi phiếu có bảo chứng, ngân phiếu thu ngân hoặc lệnh chuyển tiền** được ghi tên người nhận tiền là Clerk of Superior Court. **Không được gửi tiền mặt.**

**PERSONAL CHECKS WILL NOT BE ACCEPTED.
CÁC CHI PHIẾU CÁ NHÂN SẼ KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN.**

Payment In Person - Deliver your payment and this form to the office of the Clerk of Superior Court at the above address during regular business hours or to any magistrate of the above county. Payment must be made by **cash, certified check, cashier's check or money order** payable to the Clerk of Superior Court. You may also pay by credit card, in person, in the clerk's office.

Thanh toán trực tiếp - Nộp mẫu này cùng với khoản thanh toán cho phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm tại địa chỉ trên đây trong giờ làm việc thông thường hoặc cho bất kỳ quan tòa nào làm việc cho quận/hạt nêu trên. Phải thanh toán bằng **tiền mặt, chi phiếu có bảo chứng, ngân phiếu thu ngân hoặc lệnh chuyển tiền** được ghi tên người nhận tiền là Clerk of Superior Court. Quý vị cũng có thể thanh toán bằng thẻ tín dụng bằng cách trực tiếp đến phòng Lục Sự.

**PERSONAL CHECKS WILL NOT BE ACCEPTED.
CÁC CHI PHIẾU CÁ NHÂN SẼ KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN.**

If you wish to contest the charge or the amount of your fine or restitution obligation, you must appear in person at the time and place specified on the front side for a trial before a judge in District Court or before a magistrate of this county. If your trial is before a magistrate and you then wish to contest the magistrate's decision, you may appeal for a trial before a judge in District Court. The time and place for the trial of your appeal will be set by the magistrate.

Nếu quý vị muốn phản đối tội này hoặc số tiền phạt hay bồi thường quý vị phải trả thì phải trình diện trực tiếp vào thời điểm và địa điểm ghi ở mặt trước để được xét xử trước một thẩm phán của Tòa Án Khu Vực hoặc trước một quan tòa làm việc cho quận/hạt này. Nếu quý vị được xét xử trước một quan tòa và không đồng ý với phán quyết của quan tòa, quý vị có thể nộp đơn kháng cáo để yêu cầu mở phiên xét xử trước một thẩm phán của Tòa Án Khu Vực. Quan tòa sẽ chỉ định thời điểm và địa điểm của phiên xét xử đơn kháng cáo của quý vị.

WARNING: If you decide to plead Guilty, you should mail or deliver your payment **promptly** to minimize your court costs. If you delay entering your plea and making the specified payment, you may be liable for the costs of serving subpoenas on witnesses plus witness fees.
CẢNH BÁO: Nếu quý vị quyết định nhận tội thì phải gửi qua thư hoặc đích thân nộp khoản thanh toán **một cách kịp thời** để giảm thiểu số án phí phải trả. Nếu quý vị chần chừ trong việc trả lời cáo trạng và nộp khoản thanh toán chỉ định, thì quý vị có thể phải chịu trách nhiệm trả phí tổng đạt trật hầu tòa cho các nhân chứng cùng với những chi phí khác liên quan đến nhân chứng.

(Over)
(Xem mặt sau)

WAIVER OF TRIAL - PLEA OF GUILTY - CONSENT TO ENTRY OF JUDGMENT
TỪ BỎ QUYỀN RA TÒA XÉT XỬ - KHAI NHẬN TỘI - ĐỒNG Ý TÒA ÁN BAN HÀNH PHÁN QUYẾT

I acknowledge that I have been charged by the complainant indicated on the front side with a violation of G.S. 14-107 (worthless check).

Tôi công nhận rằng người ghi tên ở mặt trước đã truy tố tôi có hành vi vi phạm điều G.S. 14-107 (đưa chi phiếu không tiền bảo chứng).

I understand that I am presumed by law to be Not Guilty until proven Guilty beyond a reasonable doubt. Nevertheless, I do hereby waive my constitutional rights to a trial in open court, to confront the witnesses against me, and to representation by an attorney.

Tôi hiểu rằng theo luật pháp tôi được cho là không có tội cho tới khi bị chứng minh là có tội mà không còn một nghi ngờ hợp lý nào. Dù vậy, bây giờ tôi từ bỏ quyền hiến định của tôi để có một phiên xét xử công khai trước tòa án, để chất vấn các nhân chứng chống lại tôi, và để có luật sư đại diện cho tôi.

I hereby plead Guilty to this offense and tender to the Court the sums listed below as payment of the fine, costs and restitution in this case.

Bây giờ tôi chính thức nhận tội và nộp cho Tòa Án các khoản liệt kê dưới đây để thanh toán tiền phạt, án phí và tiền bồi thường trong vụ này.

I request that the Court accept my waiver of trial, plea of Guilty and tender of fine, costs and stitution, and that a verdict of Guilty be entered. This request is made with the full understanding that a verdict of Guilty be entered. against my record, and it will have the same legal effect for all purposes as a verdict of Guilty after a trial.

Tôi yêu cầu Tòa Án chấp nhận lời từ bỏ quyền được xét xử và lời nhận tội của tôi cũng như khoản tiền nộp của tôi để trả tiền phạt, án phí và tiền bồi thường. Tôi yêu cầu Tòa Án phán quyết rằng tôi có tội trong vụ này. Tôi đưa ra yêu cầu này với sự hiểu biết đầy đủ rằng phán quyết có tội này sẽ được ghi trong hồ sơ tiền án của tôi, cũng như sẽ có hiệu lực pháp lý và được áp dụng cho tất cả các mục đích giống như một phán quyết có tội sau phiên xét xử.

<i>Amount Of Fine</i> Số tiền phạt	<i>Court Costs</i> Số án phí	<i>Restitution</i> Số tiền bồi thường	<i>Total Amount Due</i> Tổng số tiền phải trả
\$	\$	\$	\$

Name(s) And Address(es) Of Person(s) To Receive Restitution
Tên và địa chỉ của (những) người nhận bồi thường

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Defendant
Chữ ký của bị cáo